Bài trắc nghiệm Ngữ văn - Chi phí dự án đầu tư xây dựng thủy lợi gồm có:

Câu 1 **Chi phí dự án đầu tư xây dựng thủy lợi gồm có:**

A. Chi phí xây dựng dự án

B. Chi phí vận hành khai thác và sửa chữa hàng năm

C. Chi phí xây dựng dự án và chi phí vận hành khai thác, sửa chữa hàng năm

D. Chi phí xây dựng và chi phí thiết bị

Câu 2 **Lợi ích hàng năm của các công trình phòng lũ được ước tính:**

A. Là phần thiệt hại giảm được do lũ gây ra khi chưa có công trình phòng lũ

B. Trên cơ sở là phần chi phí do tác hại của lũ gây ra khi chưa có công trình phòng lũ

C. Trên cơ sở tính toán lợi ích của các hộ dân

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 3 **Nguyên tắc để phân tích dự án đầu tư xây dựng mới là:**

A. So sánh có và không có dự án

B. So sánh trước và sau khi có dự án

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Câu 4 **Nguyên tắc để phân tích kinh tế các dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo và nâng cấp là:**

A. So sánh có và không có dự án

B. So sánh trước và sau khi có dự án

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Câu 5 **Khi lãi suất chiết khấu tăng thì giá trị thu nhập ròng hiện tại (NPV) sẽ thay đổi như thế nào trong trường hợp các điều kiện khác không đổi?**

A. Tăng

B. Giảm

C. Không thay đổi

D. Cả a,b và c đều sai

Câu 6 **Khi lãi suất chiết khấu giảm thì giá trị thu nhập hiện tại ròng (NPV) sẽ thay đổi như thế nào trong trường hợp các điều kiện khác không đổi?**

A. Tăng

B. Giảm

C. Không thay đổi

D. Cả a,b và c đều sai

Câu 7 **Có bao nhiêu nguyên tắc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình:**

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8

Câu 8 **Tổng mức đầu tư theo văn bản hiện hành có bao nhiêu thành phần:**

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8

Câu 9 **Dự toán xây dựng theo văn bản hiện hành có bao nhiêu thành phần:**

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

Câu 10 **Văn bản hiện hành nào dưới đây ban hành định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng:**

A. Thông tư 12/2021/TT-BXD

B. Thông tư 16/2020/TT-BXD

C. Quyết định 89/2000/QĐ-BXD

D. Thông tư 09/2019/TT-BXD

Câu 11 **Có bao nhiêu phương pháp xác định tổng mức đầu tư xây dựng theo Thông tư 09/2019/TT-BXD:**

A. 1

B. 2

C. 4

D. 3

Câu 12 **Việc xác định chi phí quản lý và tư vấn đầu tư xây dựng được hướng dẫn theo văn bản nào:**

A. Thông tư 45/2013/TT-BTC

B. Thông tư 16/2017/TT-BXD

C. Thông tư 06/2017/TT-BXD

D. Thông tư 11/2021/TT-BXD

Câu 13 **Chi phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc thành phần chi phí nào sau đây:**

A. Chi phí xây dựng

B. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng

C. Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

D. Chi phí khác

Câu 14 **Chi phí hạng mục chung thuộc thành phần chi phí nào sau đây:**

A. Chi phí xây dựng

B. Chi phí khác

C. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng

D. Chi phí quản lý dự án

Câu 15 **Chỉ số giá xây dựng được dùng để tính toán trong thành phần chi phí nào:**

A. Chi phí thiết bị

B. Chi phí tư vấn

C. Chi phí khác

D. Chi phí dự phòng

Câu 16 **Chi phí nào KHÔNG nằm trong danh mục chi phí khác trong tổng mức đầu tư:**

A. Chi phí an toàn lao động

B. Chi phí lập Báo cáo nghiên cứu khả thi

C. Chi phí thí nghiệm vật liệu của nhà thầu

D. Cả a, b và c đều đúng

Câu 17 **Trong trường hợp ước tính chi phí QLDA, chi phí tư vấn, chi phí khác thì tổng các chi phí này (không bao gồm lãi vay trong thời gian thực hiện dự án và vốn lưu động ban đầu) không vượt quá bao nhiêu phần trăm của tổng chi phí xây dựng và chi phí thiết bị của dự án:**

A. 5%

B. 10%

C. 15%

D. 20%

Câu 18 **Chi phí quản lý dự án dùng để:**

A. Lập, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng

B. Lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng, giám sát khảo sát xây dựng

C. Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư trong hoạt động xây dựng

D. Cả a, b và c đều đúng

Câu 19 **Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng dùng để:**

A. Trả cho các nhà thầu tư vấn

B. Trả cho các chuyên gia tư vấn

C. Cả a và b đều đúng

D. Cả a và b đều sai

Câu 20 **Việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng là trách nhiệm của ai:**

A. Tư vấn quản lý dự án

B. Chủ đầu tư

C. Nhà thầu

D. Đơn vị cung ứng vật tư, thiết bị

Câu 21 **Tổng mức đầu tư xây dựng công trình gồm có mấy thành phần;**

A. 5 thành phần chi phí

B. 6 thành phần chi phí

C. 7 thành phần chi phí

D. 8 thành phần chi phí

Câu 22 **Tổng mức đầu tư được xác định ở giai đoạn nào của dự án:**

A. Giai đoạn chuẩn bị dự án

B. Giai đoạn thực hiện dự án

C. Giai đoạn kết thúc của dự án

D. Cả ba giai đoạn trên

Câu 23 **Theo quy định hiện hành có mấy giai đoạn của một dự án đầu tư:**

A. 2 giai đoạn

B. 3 giai đoạn

C. 4 giai đoạn

D. 5 giai đoạn

Câu 24 **Khi nào một dự án cần phải lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi:**

A. Dự án thuộc nhóm A chưa có quy hoạch phê duyệt

B. Dự án quan trọng quốc gia

C. Cả a và b đều đúng

D. Cả a và b đều sai

Câu 25 **Nguyên tắc của quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành:**

A. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải đảm bảo mục tiêu đầu tư, hiệu quả dự án đã được phê duyệt, phù hợp với trình tự đầu tư xây dựng

B. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải đảm bảo phù hợp với trình tự đầu tư xây dựng và nguồn vốn sử dụng

C. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải đảm bảo mục tiêu đầu tư, hiệu quả dự án đã được phê duyệt và nguồn vốn sử dụng

D. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải phù hợp với trình tự đầu tư xây dựng

Câu 26 **Đối với công trình đi theo tuyến đường như đường dây tải điện, đường giao thông, kênh mương thì định mức tỉ lệ chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công được tính là:**

A. 5%

B. 4%

C. 3%

D. 2%

Câu 27 **Trong 7 thành phần của Tổng mức đầu tư thì có thể không có thành phần nào:**

A. Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

B. Chi phí xây dựng, chi phí thiết bị

C. Chi phí quản lý dự án

D. Cả a, b và c đều đúng

Câu 28 **Chủ đầu tư có thể giảm chi phí đầu tư xây dựng bằng cách:**

A. Đẩy nhanh tiến độ thi công

B. Giảm hao hụt vật liệu trong quá trình thi công

C. Tăng cường giám sát tránh nhà thầu ăn bớt vật liệu

D. Cả a, b và c đều đúng

Câu 29 **Trong việc bàn giao thanh toán sản phẩm xây dựng người ta thường đưa thêm khái niệm sản phẩm trung gian và sản phẩm cuối cùng vì:**

A. Các công trình có khối lượng rất lớn

B. Các công trình thường được xây dựng trong thời gian dài

C. Cả A, B đều đúng

D. Cả A, B đều sai

Câu 30 **Một đồng vốn thu được sau "n" năm trong tương lai với lãi suất ghép "r" sẽ tương đương với bao nhiêu đồng bỏ ra ở hiện tại:**

A. $(1+r)^{n-t}$

B. $(1+r)^n$

C. $\frac{1}{(1+r)^n}$

D. $\frac{1}{(1+r)^{n-t}}$

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem**

diemdanh.app